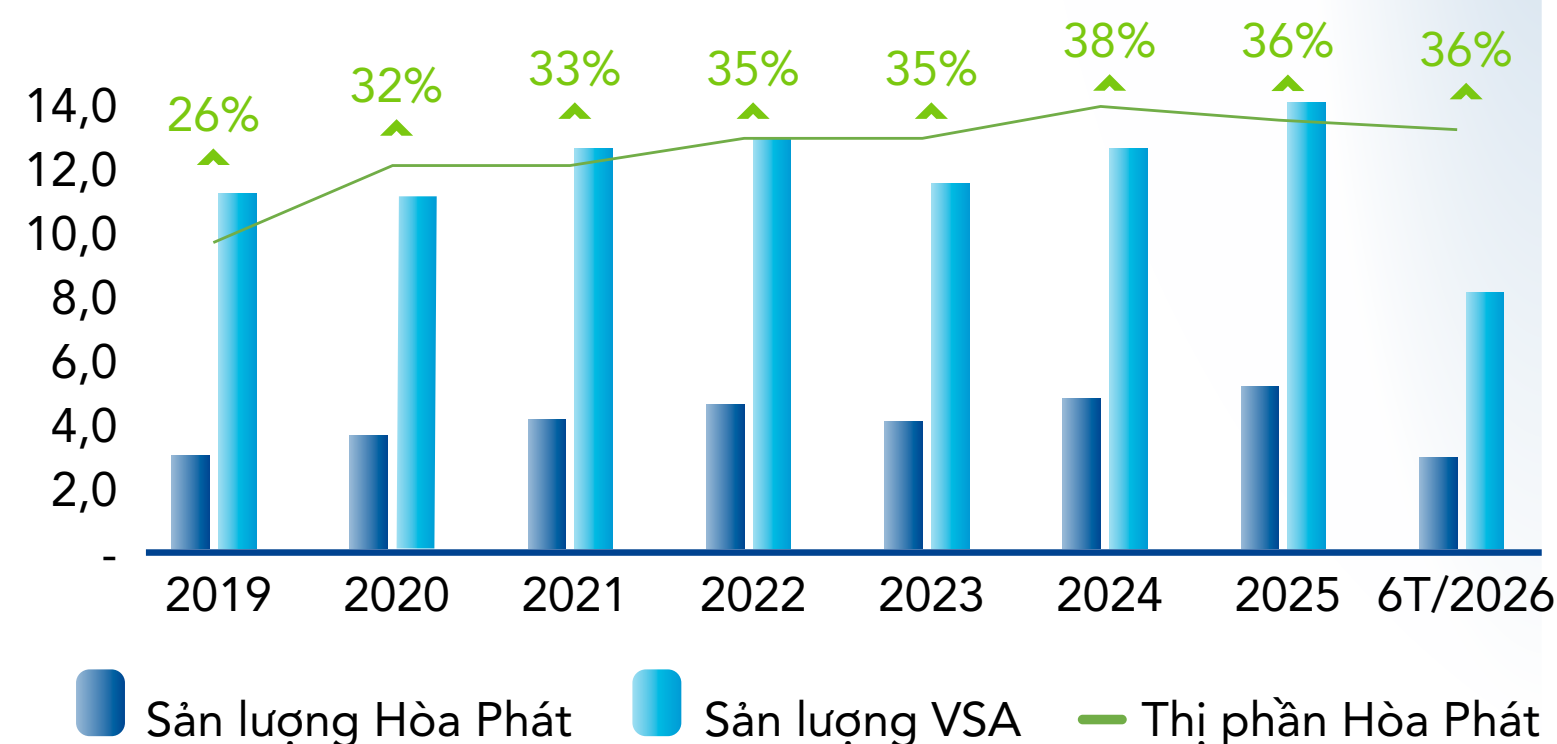
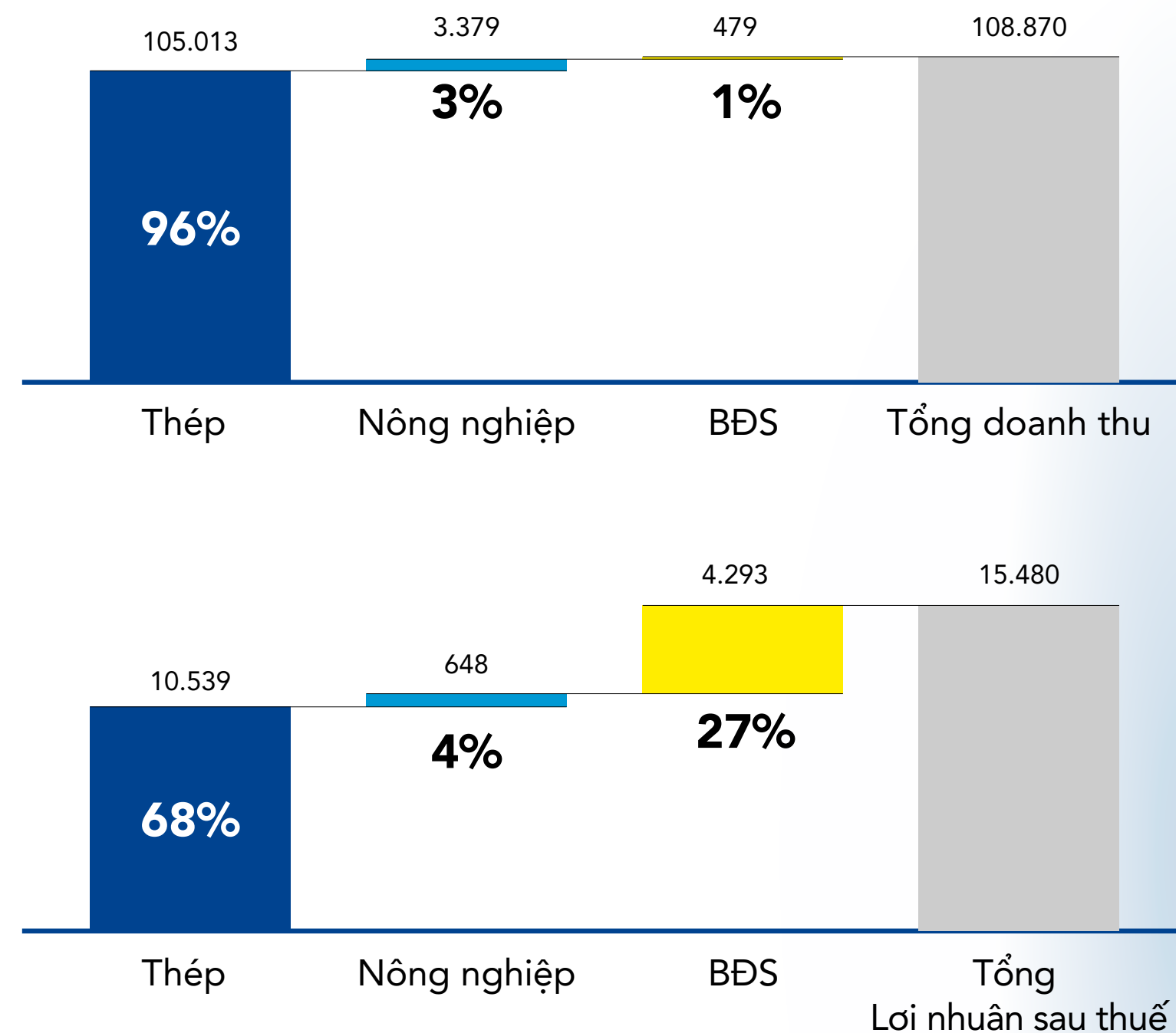




DOANH THU THEO NHÓM NGÀNH 6T - 2026



KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2-2026

Q2/2026, doanh thu hợp nhất Hòa Phát đạt 55.557 tỷ đồng, tăng 19.271 tỷ đồng, tương ứng tăng 53% so với cùng kỳ năm trước (Q2/2025: 36.286 tỷ đồng) và tăng 4% so với Q1/2026. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.424 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm ngoái.(Q2/2025: 4.265 tỷ đồng).

Lũy kế nửa năm 2026, doanh thu hợp nhất Hòa Phát đạt 108.870 tỷ đồng và LNST đạt 15.480 tỷ đồng, tăng 47% và 103% so với nửa năm 2025, tương ứng hoàn thành 52% và 70% kế hoạch cả năm.

TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN CỐT LÕI ĐẾN TỪ NHÓM THÉP

Lũy kế nửa năm 2026, doanh thu và LNST của nhóm Thép đạt lần lượt 105.013 tỷ đồng và 10.539 tỷ đồng, tăng 51% và 67% so với cùng kỳ năm ngoái, đóng góp tỷ trọng 96% và 68% vào doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của tập đoàn.

Nhóm ngành Nông nghiệp cũng ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu thuần đạt 3.379 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 648 tỷ đồng trong sáu tháng đầu năm, đóng góp tỷ trọng 3% và 4% vào doanh thu và LNST hợp nhất của Tập đoàn.

Lũy kế nửa năm 2026, nhóm ngành bất động sản đạt doanh thu 479 tỷ đồng và LNST đạt 4.293 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lần lượt 0,4% và 28% doanh thu và LNST của tập đoàn.

> QUÝ II - 2026

TỔNG TÀI SẢN 278.930 TỶ VND
10.646 TR.USD

VỐN CHỦ SỞ HỮU 141.516 TỶ VND
5.401 TR.USD

DOANH THU 55.557 TỶ VND
2.121 TR.USD

EBITDA 11.962 TỶ VND
457 TR.USD

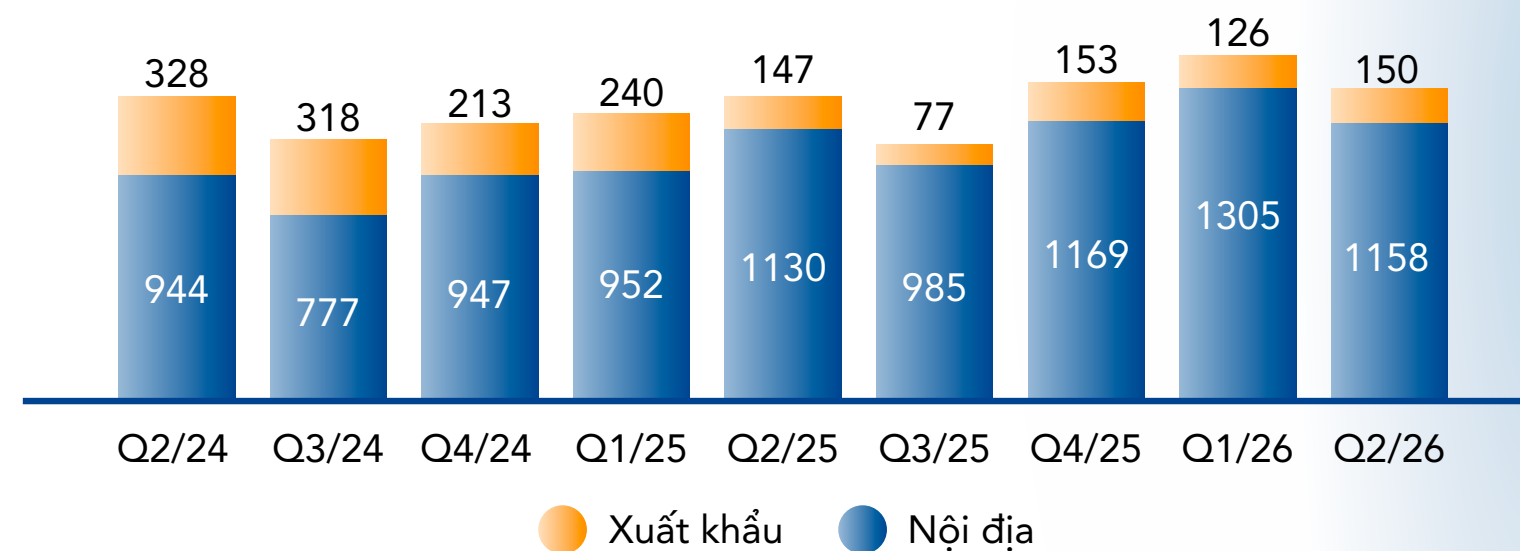
LỢI NHUẬN SAU THUẾ 6.424 TỶ VND
245 TR.USD

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

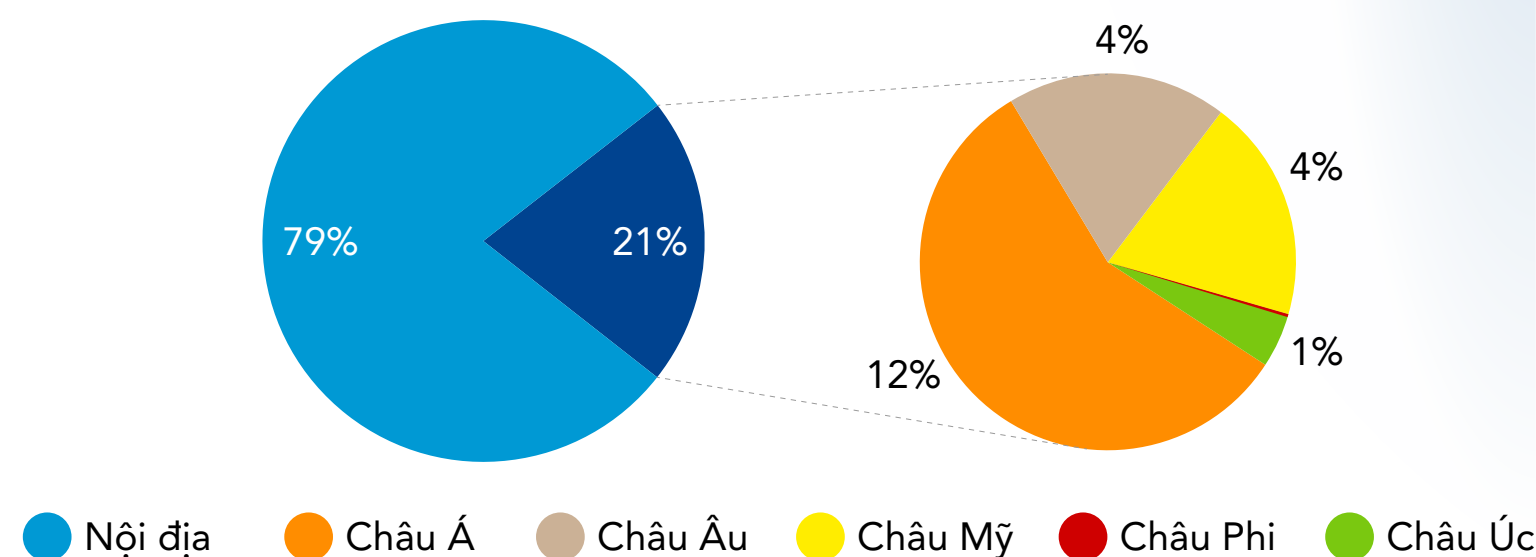
		Q2-26	Q2-25	1T-26	1T-25
Doanh thu	tỷ VNĐ	55.557	36.286	108.870	74.237
GVHB	tỷ VNĐ	44.671	29.321	89.207	61.518
LN gộp	tỷ VNĐ	10.488	6.590	18.853	12.014
Biên LN gộp	%	19%	18%	17%	16%
EBITDA	tỷ VNĐ	11.962	7.213	26.531	13.297
Biên EBITDA	%	22%	20%	24%	18%
LNST	tỷ VNĐ	6.424	4.265	15.480	7.614
Biên LN thuần	%	12%	12%	14%	10%
Tổng tài sản	tỷ VNĐ	278.930	242.225	278.930	242.225
Tổng VCSH	tỷ VNĐ	141.516	131.220	141.516	122.360
ROA	%			6%	3%
ROE	%			11%	6%

(Nguồn dữ liệu: <https://www.hoaphat.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh>)

SẢN LƯỢNG THÉP XÂY DỰNG NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU THEO QUÝ (NGHÌN TẤN)



XUẤT KHẨU THEO CHÂU LỤC 6T/2026



Q2/2026, THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA TĂNG TRƯỞNG TỐT NHỜ ĐẦU TƯ CÔNG VÀ NGÀNH XÂY DỰNG, GIÚP HÒA PHÁT DUY TRÌ SẢN LƯỢNG VÀ THỊ PHẦN ỔN ĐỊNH.

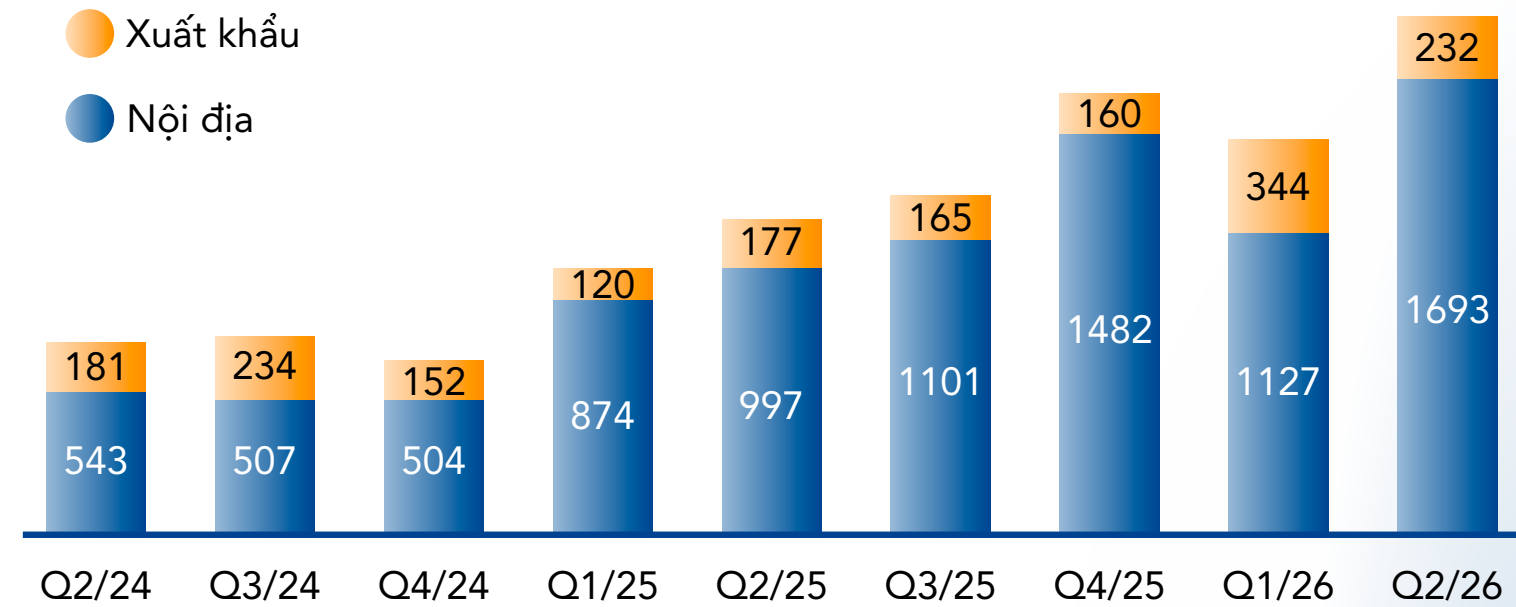
Trong Q2/2026, ngành thép Việt Nam ghi nhận những tín hiệu tích cực, được hỗ trợ bởi các yếu tố vĩ mô trong nước. Theo báo cáo kinh tế – xã hội Q2/2026, GDP Việt Nam tăng 8,39%; tính chung 6 tháng đầu năm tăng 8,18%— mức cao nhất kể từ đầu những năm 2000. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,51% trong Q2/2026, đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng; riêng ngành xây dựng tăng 9,51%. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết Q2/2026 đạt gần 357.000 tỷ đồng, tương đương 35,5% kế hoạch Thủ tướng giao. So với cùng kỳ 2025, giá trị giải ngân tăng hơn 38.300 tỷ đồng. Vì vậy, Hòa Phát xác định ưu tiên tập trung vào thị trường nội địa, coi đây là thị trường chủ lực do tiềm năng tăng trưởng tốt. Q2/2026, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất hơn 3,6 triệu tấn thép thô (phôi thép), tăng 48% so với Q2/2025 và tăng 9% so với Q1/2026. Sản lượng bán hàng các sản phẩm thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, thép cuộn cán nóng và phôi thép đạt 3,5 triệu tấn, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Hòa Phát còn sản xuất và cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu nhiều loại sản phẩm chế biến sau thép như ống thép, tôn mạ, thép dự ứng lực các loại. Trong Q2/2026, Tập đoàn cung cấp 212.000 tấn ống thép, 83.000 tấn tôn mạ. Thép dự ứng lực, thép rút dây các loại đạt hơn 65.000 tấn, tăng 59% so với cùng kỳ năm trước.

Về xuất khẩu, trong Q2/2026, hoạt động xuất khẩu thép của Việt Nam tiếp tục đối mặt với các điều kiện thị trường không thuận lợi và chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt so với quý trước.

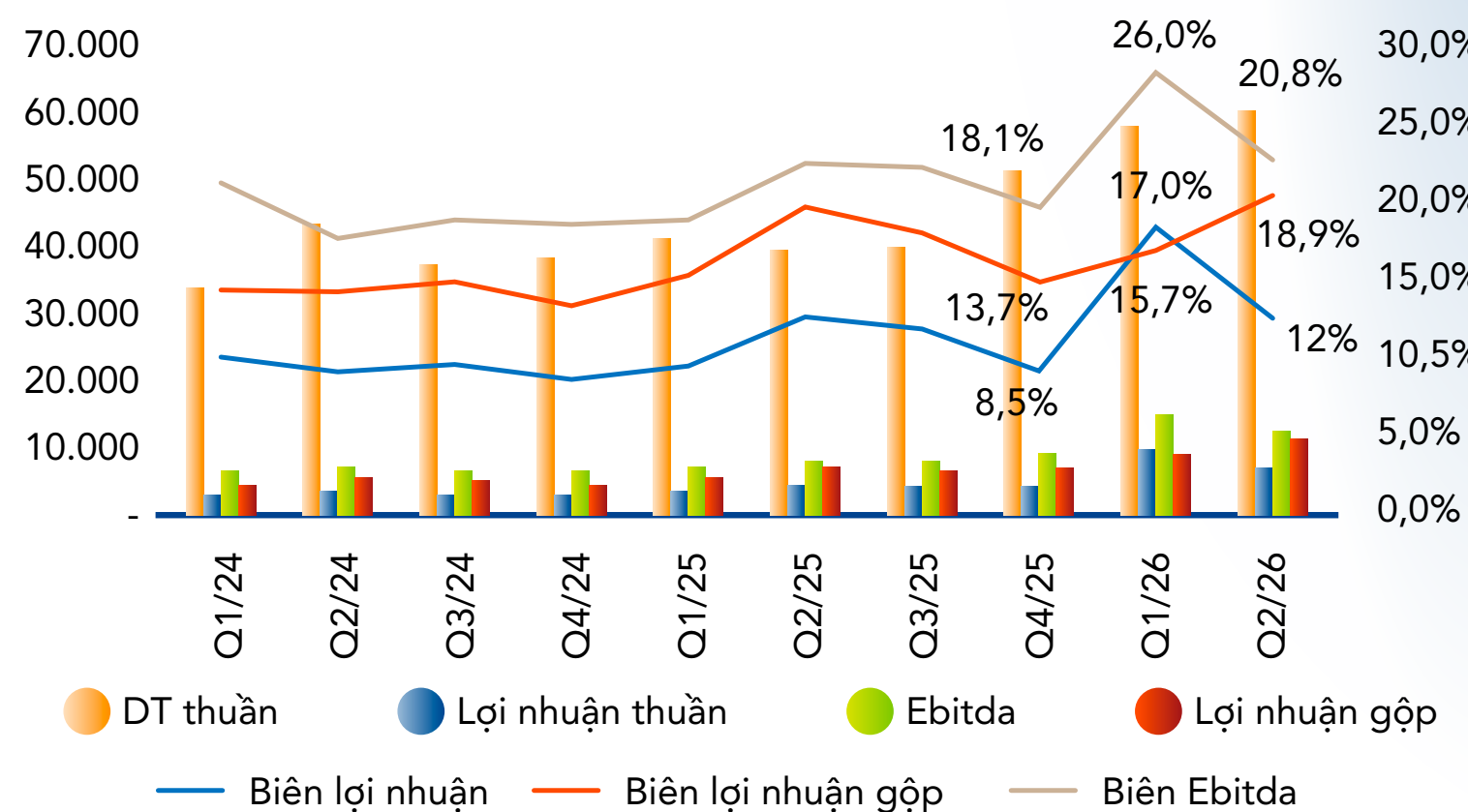
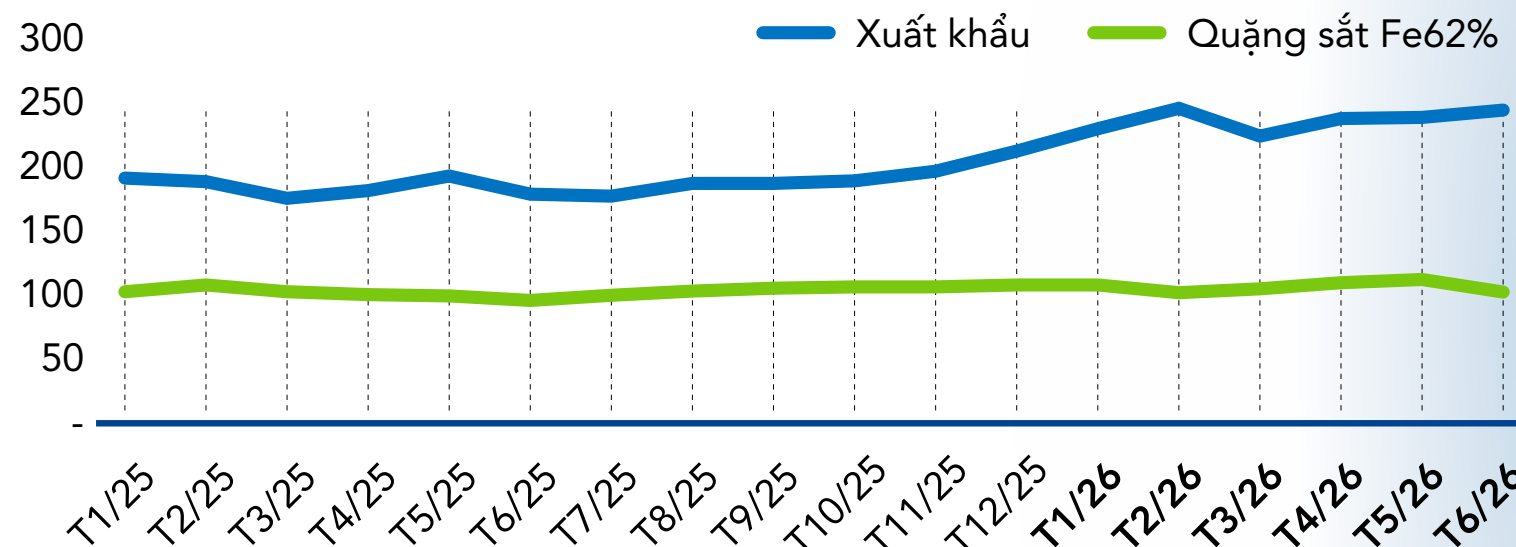
Nhu cầu tại các thị trường lớn như EU và Mỹ vẫn ở mức thấp do lĩnh vực xây dựng phục hồi chậm, trong khi Trung Quốc tiếp tục duy trì sản lượng xuất khẩu thép ở mức cao với mặt bằng giá cạnh tranh, làm gia tăng áp lực tại các thị trường ASEAN và Trung Đông. Bên cạnh đó, cơ chế CBAM của EU chính thức bước vào giai đoạn áp dụng nghĩa vụ tài chính từ đầu năm 2026, cùng với các biện pháp phòng vệ thương mại tại nhiều quốc gia, đang định hình lại mặt bằng cạnh tranh của ngành thép toàn cầu theo hướng ưu tiên các nhà sản xuất có năng lực kiểm soát phát thải và minh bạch chuỗi cung ứng, trong đó có Hòa Phát.

Trong bối cảnh đó, xuất khẩu của Tập đoàn trong Q2/2026 duy trì ổn định so với Q1/2026, phản ánh nỗ lực mở rộng thị trường và tối ưu kênh bán hàng. Tuy nhiên, xu hướng chung vẫn thận trọng khi các yếu tố bất lợi được dự báo còn kéo dài trong nửa cuối năm 2026. Hòa Phát tiếp tục duy trì tỷ trọng xuất khẩu ở mức hợp lý, ưu tiên phục vụ thị trường nội địa nơi nhu cầu ổn định hơn, đồng thời hướng tới đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và hạn chế phụ thuộc vào bất kỳ khu vực cụ thể nào.

SẢN LƯỢNG HRC NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU THEO QUÝ (NGHÌN TẤN)



BIẾN ĐỘNG GIÁ QUẶNG SẮT & THAN HCC



Q2/2026, thép cuộn cán nóng đạt sản lượng 1,9 triệu tấn, tăng 64% so với năm cùng kỳ năm ngoái và 31% so với Q1/2026, tập trung ở thị trường nội địa. Từ T4/2026, Chính Phủ áp dụng tạm thời thuế chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá chính thức đối với HRC khổ lớn nhập khẩu từ Trung Quốc, giúp hạn chế các hành vi lẩn tránh thuế và cạnh tranh

không lành mạnh tại thị trường nội địa. Nhờ đó, Hòa Phát không chỉ tăng tốc tiêu thụ sản phẩm nội địa, mà còn củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu thị trường thép cuộn cán nóng tại Việt Nam, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành thép quốc gia.

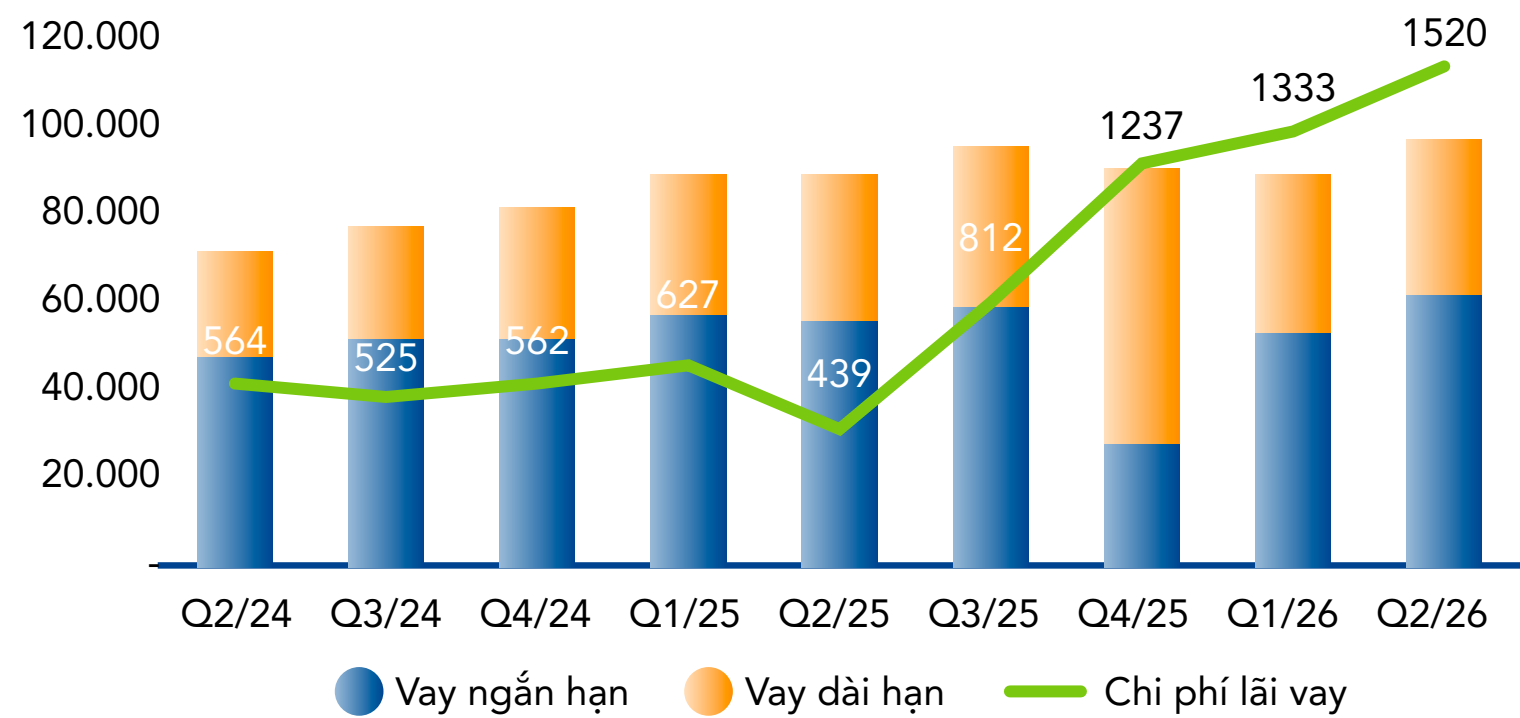
GIÁ THAN COKE TĂNG. BIÊN LỢI NHUẬN VẪN DUY TRÌ TỐT TRONG Q2/2026.

Trong Q2/2026, diễn biến than luyện cốc và quặng sắt cho thấy sự phân hóa rõ nét, trong bối cảnh môi trường vĩ mô toàn cầu tiếp tục chịu nhiều biến động về nguồn cung. Giá than HCC ghi nhận xu hướng tăng, từ vùng 238 USD/tấn trong tháng 4-5 lên bình quân 243 USD/tấn trong tháng 6, chủ yếu do nguồn cung từ Australia thắt chặt và đặc biệt là việc Trung Quốc đóng cửa 155 mỏ than sau sự cố nghiêm trọng cuối tháng 5, làm sụt giảm tới 40% sản lượng nội địa và buộc nước này gia tăng nhập khẩu. Trong khi đó, giá quặng sắt Fe 62% điều chỉnh giảm qua quý, từ đỉnh quanh 111 USD/tấn trong tháng 5 về vùng 102 USD/tấn trong tháng 6 do nhu cầu từ các nhà máy thép Trung Quốc

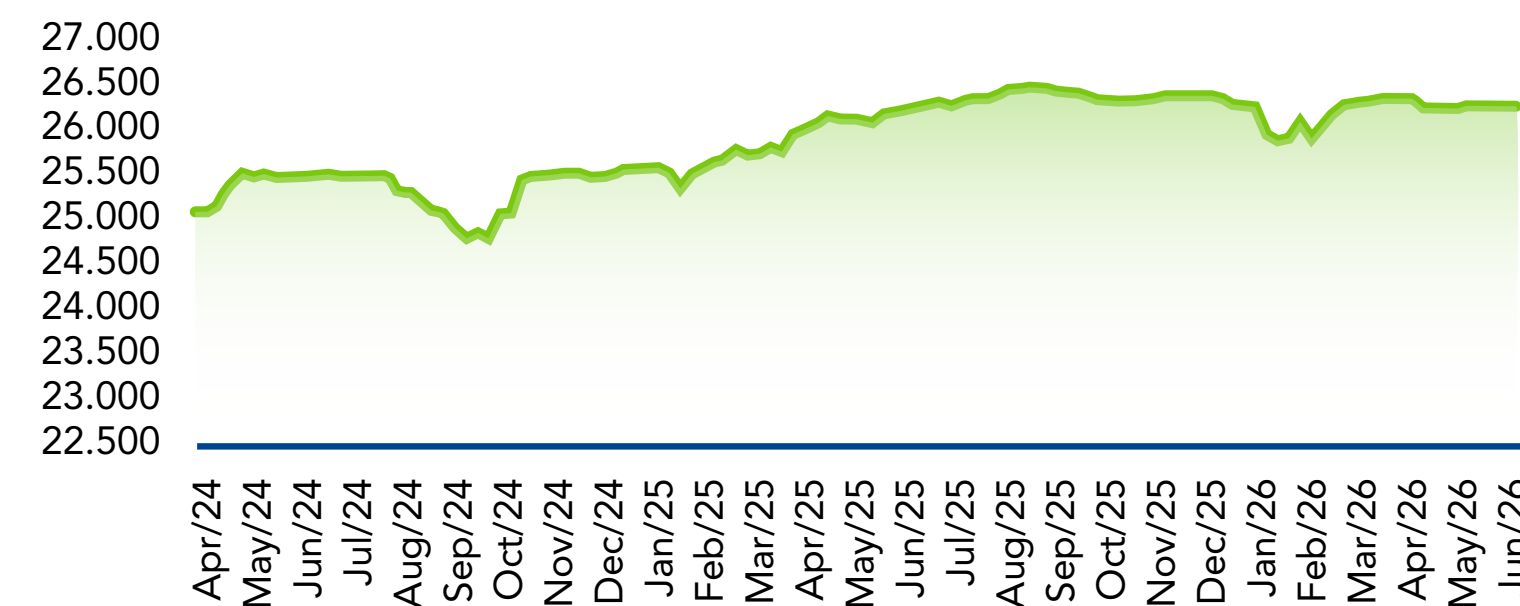
suy yếu khi bước vào mùa xây dựng thấp điểm và biên lợi nhuận thép thu hẹp. Việc giá than luyện cốc neo cao trong khi quặng sắt hạ nhiệt tạo ra sự phân kỳ chi phí, đặt ra thách thức trong quản trị nguyên liệu đối với các hoạt động sản xuất thép trong Q2/2026.

Dù vậy, Tập đoàn duy trì công tác quản trị chi phí sản xuất chặt chẽ. Qua đó, biên lợi nhuận gộp quý 2 năm 2026 đạt khoảng 19% và biên lợi nhuận ròng đạt 11.6%, cải thiện so với mức 16.5% biên lợi nhuận gộp và duy trì mức 12% biên lợi nhuận ròng so với Q2/2025.

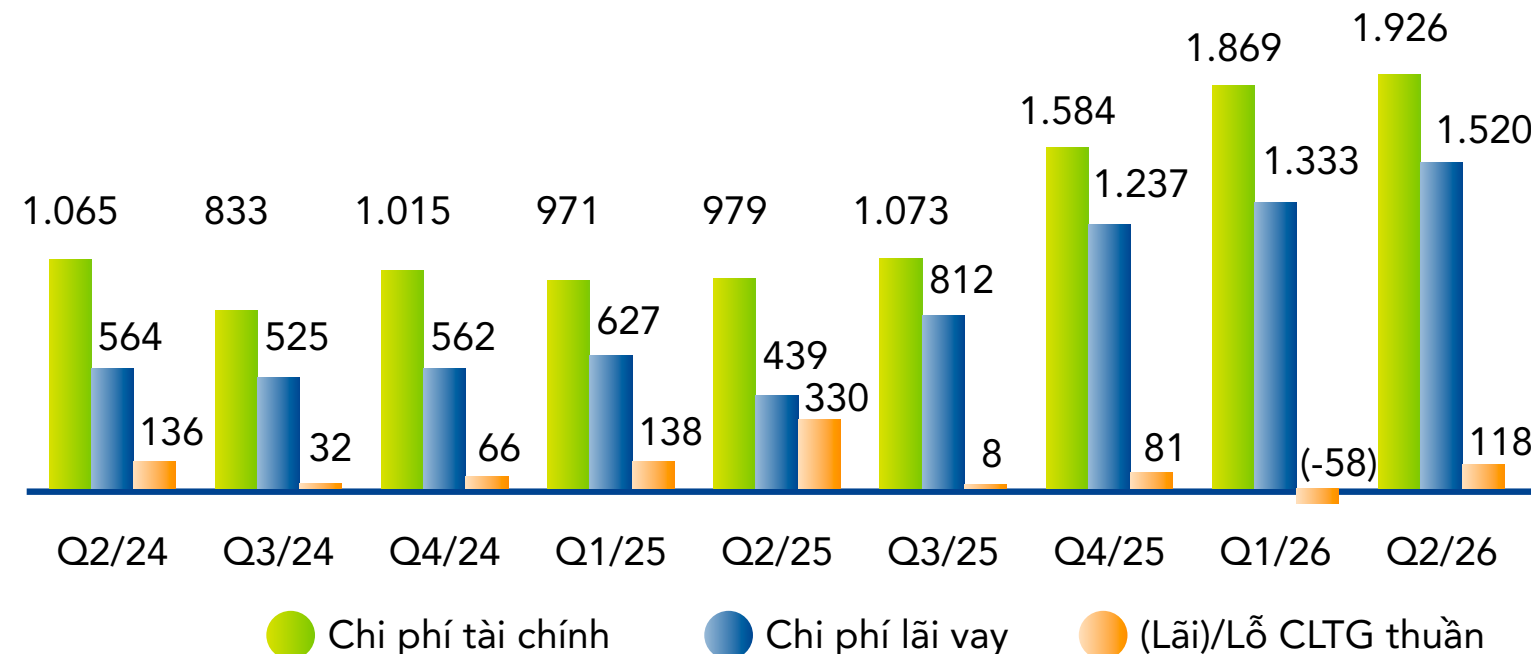
BIẾN ĐỘNG DƯ VỢ VAY VÀ CHI PHÍ LÃI VAY



BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ USD



BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH HÒA PHÁT


CHI PHÍ TÀI CHÍNH VÀ LÃI VAY CỦA HÒA PHÁT
TIẾP TỤC XU HƯỚNG TĂNG DO DỪNG VỐN HÓA VÀO DUNG QUẤT 2
VÀ TĂNG TÀI TRỢ VỐN LƯU ĐỘNG CHO SẢN XUẤT

Tổng dư nợ vay của Tập đoàn tại thời điểm cuối Q2/2026 đạt hơn 98.530 tỷ đồng, tăng so với mức 90.617 tỷ tại cuối Q1/2026, chủ yếu do tăng vay ngắn hạn để phục vụ vốn lưu động cho việc sản xuất.

Q2/2026, chi phí tài chính của Hòa Phát tăng 57 tỷ, tương ứng tăng 3% so với Q1/2026. Trong đó chi phí lãi vay tăng 186 tỷ, tương ứng tăng 14% so với Q1/2026, phát sinh chủ yếu từ việc ghi nhận chi phí lãi vay tăng lên do dừng vốn hóa sau khi Dung Quất 2 chính thức đi vào hoạt động và do mặt bằng lãi suất cho vay VND tiếp tục duy trì ở mức cao trong Q2/2026. Theo số liệu từ NHNN, tính đến ngày 15/6/2026, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 6,38%, trong khi huy động vốn chỉ tăng khoảng 4,3%, tạo mức chênh lệch gần 2 điểm phần trăm. Đến cuối tháng 6 năm 2026, dư nợ toàn nền kinh tế đạt 19,93 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2025. Ngoài ra, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) trong Q2/2026 có những ngân hàng lên mức 112–117%, phản ánh tăng trưởng tín dụng vượt huy động và thanh khoản hệ thống tiếp tục thu hẹp. Sự chênh lệch cung – cầu này buộc các ngân hàng phải tăng lãi suất để hút vốn nhằm đáp ứng đà tăng tín dụng kinh doanh – sản xuất, dẫn đến lãi suất cho vay duy trì mức cao trong Q2/2026.

Trong Q2/2026, tỷ giá USD/VND tiếp tục duy trì ở mặt bằng cao so với đầu năm 2026. Hòa Phát ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá thuần 118 tỷ đồng. Quy mô khoản lỗ này được duy trì ở mức thấp so với tổng chi phí tài chính của Tập đoàn, cho thấy hiệu quả của việc chủ động cơ cấu dư nợ ngoại tệ và kiểm soát trạng thái ngoại tệ ròng. Nhìn chung, rủi ro tỷ giá vẫn nằm trong tầm kiểm soát và chưa tạo áp lực đáng kể lên hiệu quả hoạt động cốt lõi.



CẬP NHẬT CÁC DỰ ÁN THÉP TRỌNG ĐIỂM CỦA TẬP ĐOÀN TRONG Q2/2026

1. DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT RAY VÀ THÉP ĐẶC BIỆT

Hết Q2/2026, tiến độ tổng thể Dự án Nhà máy Sản xuất Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất (700.000 tấn/năm) đã đạt trên 50%. Công trường đang tập trung thi công cao điểm; việc lắp đặt thiết bị chuyên dụng triển khai từ tháng 6/2026 hiện đạt khoảng 25% khối lượng. Với sự đồng hành sát sao của tổng thầu và chuyên gia SMS Group (Đức) từ khâu thiết kế đến chạy thử, Hòa Phát tự tin hướng tới mục tiêu ra lò mẻ thép ray đầu tiên vào Q1/2027.

Song song đó, Hòa Phát đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ tháng 5/2026, công ty đã cử đội ngũ kỹ

thuật cốt cán đi đào tạo thực tế tại các quốc gia G20 có nền công nghiệp sản xuất ray phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ,... nhằm tiếp thu trọn vẹn công nghệ, sẵn sàng làm chủ quy trình vận hành an toàn, ổn định. Ngoài ra, Hòa Phát chính thức hợp tác với TÜV SÜD Rail GmbH (Đức) — tổ chức kiểm định đường sắt uy tín thế giới.

TÜV SÜD sẽ tư vấn kỹ thuật, đánh giá hệ thống và chứng nhận sự phù hợp cho sản phẩm thép ray theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính độc lập, khách quan và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

2. DỰ ÁN NHÀ MÁY THÉP CHẤT LƯỢNG CAO

Nhà máy cán thép chất lượng cao thuộc Dự án mở rộng Hòa Phát Dung Quất 2 được đầu tư với công suất thiết kế 500.000 tấn/năm. Nhà máy sản xuất các dòng thép chất lượng cao với dải kích cỡ từ $\Phi 5.5$ đến $\Phi 26$, bao gồm: thép rút dây, thép dập nguội, thép tanh bố lớp ô tô, thép làm cáp dự ứng lực, thép lò xo, thép vòng bi và nhiều chủng loại thép kỹ thuật cao khác. Đây đều là những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng đối với các dòng thép cao cấp, Hòa Phát đã đầu tư

dây chuyền cán hiện đại do Primetals cung cấp. Dây chuyền được trang bị công nghệ tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế. Đến thời điểm hiện tại, tiến độ lắp đặt các thiết bị chính của dự án đã đạt khoảng 50%. Riêng các hạng mục hệ thống xử lý nước và lò gia nhiệt đã hoàn thành khoảng 85% khối lượng lắp đặt và đang được hoàn thiện để chuẩn bị cho giai đoạn chạy thử nguội. Theo kế hoạch, toàn bộ dây chuyền sẽ chạy thử nóng vào ngày 25/9, đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình hoàn thiện và đưa nhà máy vào vận hành.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin trong tài liệu này được cung cấp bởi Bộ phận quan hệ cổ đông- Ban tài chính Tập đoàn Hòa Phát nhằm mục đích công bố các thông tin có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ công bố. Tài liệu này có thể đề cập đến các thông tin mang tính chất dự báo và kỳ vọng cho tương lai có thể liên quan đến những rủi ro và sự không chắc chắn. Các dự báo có thể thay đổi do ảnh hưởng bởi những rủi ro và sự kiện phát sinh ngoài dự kiến trong tương lai dẫn đến khác biệt với kết quả thực tế.

Tài liệu này chỉ được lập cho mục đích tham khảo. Tập đoàn Hòa Phát không chịu trách nhiệm cho việc đưa ra các quyết định dựa trên các thông tin được đề cập đến trong tài liệu này.

BAN TÀI CHÍNH - TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
Bộ phận Quan hệ cổ đông

ir@hoaphat.com.vn

+84 24 3974 7751

<https://www.hoaphat.com.vn/>